

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 404/2021/HS-ST
Ngày 27- 10 -2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 367/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 363/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021; thông báo rời lịch số 397/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2021; thông báo số 431-TB-TA ngày 26 tháng 7 năm 2021; thông báo số 449/TB-TA ngày 24 tháng 8 năm 2021 và thông báo số 471/TB-TA ngày 20 tháng 9 năm 2021.

Bị cáo Bùi Duy Th, sinh năm: 1983 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố M, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh S và bà Trần Thị Tuyết Ng; bị cáo sống chung như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với chị Lê Thị Hồng Nh và có 01 con chung sinh năm 2002;

Tiền án: Ngày 14/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 202/2019/HSST;

Tiền sự: Ngày 14/02/2019, bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi, phạm hành chính số 148/QĐ-XPVPHC ngày 14/02/2019 về hành vi vi phạm hành chính “Trộm cắp tài sản”. Đến nay, Bùi Duy Th chưa thi hành theo quyết định trên;

Nhân thân:

- Ngày 23/11/2001, Bị cáo Bùi Duy Th bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 23/11/2001 về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số 376/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 18/9/2010, Bị cáo Bùi Duy Th bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 536/2010/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 18/7/2014, Bị cáo Bùi Duy Th bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 132/2014/HS-ST.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố D, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1979; cư trú tại: Khu phố D, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2020, Bùi Duy Th (là người đã có tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô biển số 85N1-9209 đi ngang qua công trình xây dựng tại tổ 2, khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, do anh Lê Ngọc Th làm chủ. Thấy không có người trông coi nên bị cáo Th dựng xe ở ngoài rồi đi bộ vào trong trộm cắp 03 khung dựng giàn giáo và 02 thanh chéo cố định giàn giáo rồi chở về vừa phế liệu không tên trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa do chị Hoàng Thị T làm chủ, bán được 210.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Quá trình bị cáo Th trộm cắp tài sản bị anh Lê Ngọc Q là thợ thi công công trình phát hiện nên đã cùng một số người dân khác bắt giữ bị cáo Th giao cho Công an phường Phước Tân lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 03 khung giàn giáo xây dựng; 02 thanh chéo giàn giáo xây dựng đã qua sử dụng, là tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho bị hại là anh Lê Ngọc Th (bút lục 64);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMOTO, biển số 85N1-9209 là phương tiện Bùi Duy Th sử dụng đi trộm cắp tài sản (bút lục 58a);

- Số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) là số tiền do bị cáo Th phạm tội mà có (bút lục 58a).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 561/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “03 khung giàn giáo xây dựng; 02 thanh chéo giàn giáo xây dựng có tổng giá trị tài sản định giá là: 391.500đ (ba trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng)”.

Về dân sự:

Bị hại là Anh Lê Ngọc Th đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Th bồi thường.

Chị Hoàng Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Th bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 394/CT-VKSBH ngày 22/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Bùi Duy Th, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a, b khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Bị cáo Bùi Duy Th 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của bị cáo đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo đã khẳng định những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình là đúng và đầy đủ, bị cáo không có lời khai, tài liệu, chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; hiện nay tình hình dịch bệnh

Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Duy Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời bị cáo thừa nhận đã khai đầy đủ và đúng về hành vi phạm tội của mình cho Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào những lời khai đó để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, các lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại công trình xây dựng thuộc tổ 2, khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bùi Duy Th (là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản) đã có hành vi trộm cắp 03 khung giàn giáo xây dựng, 02 thanh chéo giàn giáo xây dựng, có tổng trị giá là 391.500đ (ba trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng) của anh Lê Ngọc Th thì bị bắt giữ, khởi tố điều tra xử lý.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định Bị cáo Bùi Duy Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 394/CT-VKSBH ngày 22/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động, để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị nhiều lần Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Ngày 14/02/2019, bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPVPHC ngày 14/02/2019 về hành vi vi phạm hành chính “Trộm cắp tài sản”. Đến nay, bị cáo chưa thi hành theo quyết định trên; ngày 14/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 202/2019/HSST chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng

- 03 khung giàn giáo xây dựng; 02 thanh chéo giàn giáo xây dựng đã qua sử dụng, là tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho bị hại là anh Lê Ngọc Th là phù hợp với quy định của pháp luật;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYMOTO, biển số 85N1-9209 là phương tiện Bùi Duy Th sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua xác minh do bà Dương Thị Ph, sinh năm 1986; cư trú tại thôn Th, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận làm chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã có văn bản ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) là số tiền do bị cáo Th phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại là Anh Lê Ngọc Th đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Th bồi thường. Do đó, không đặt ra xem xét.

Chị Hoàng Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Th bồi thường. Do đó, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Duy Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và thừa nhận những lời khai của mình tại Cơ quan điều tra là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Bị cáo Bùi Duy Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1; Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Bị cáo Bùi Duy Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền 210.000đ (hai trăm mười nghìn đồng). Vật chứng này hiện nay đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Quyết định chuyển vật chứng số 6078/QĐ-VKSBH ngày 22/6/2021 và biên lai thu tiền số 0002313 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Bị cáo Bùi Duy Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

